

Gia Lâm, ngày 10 tháng 11 năm 2021

Số: 103/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2021/TLST – DS ngày 12 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (tên viết tắt: Ngân hàng A);
Trụ sở: Số X phố H, phường Đ, quận Y, Thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q, chức vụ Phó Tổng giám đốc; Theo Giấy uỷ quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018.

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê Quyết T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ phía Bắc – Ngân hàng TMCP A. Theo Giấy uỷ quyền số 427/UQ-TGD.21 ngày 01/11/2021 của Ngân hàng TMCP A.

Bị đơn: Ông Phạm Hùng T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1985.

Cùng cư trú tại: xóm X, thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn N, sinh năm 1952;

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1952;

Cùng đăng ký HKTT: xóm 2, thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị S là ông Phạm Hùng T và bà Nguyễn Thị Hải Y theo Giấy uỷ quyền số công chứng 04456 quyền số 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/10/2021 tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan, thành phố Hồ Chí M.

- Anh Phạm Thế A, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Nhà N, khu tập thể V, ngõ X, phường M, quận C, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Thế A là ông Phạm Hùng T theo Giấy ủy quyền số công chứng 2290/2021/GUQ quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23 tháng 10 năm 2021 của Văn phòng công chứng Hoàng Cầu.

- Cháu Phạm Hà A, sinh năm 2008; cháu Phạm Tuấn M, sinh năm 2010; cháu Phạm Châu A, sinh năm 2014 (đều là con của anh T và chị Y).

Đại diện theo pháp luật của cháu Hà A, cháu Tuấn M và cháu Châu A là anh Phạm Hùng T và chị Nguyễn Thị Hải Y.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng cho vay từng lần số: 3497A/18/TD/IV.04 ngày 28/9/2018, Hợp đồng cho vay từng lần số 1853/19/TD/IV.04 ngày 12/7/2019, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 4014/19/TD/IV.04 ngày 28/11/2019, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 6284/18 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/9/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 4363/19 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/7/2019 tại Văn phòng công chứng số 1 Hà Nội đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật và các văn bản kèm theo mà ông T và bà Y đã ký kết với Ngân hàng A các bên hoàn toàn tự nguyện tham gia giao kết, không trái đạo đức, phù hợp quy định của pháp luật và có hiệu lực với các bên tham gia giao kết. Cách tính lãi suất và các điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A là đúng theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

2.2. Các bên xác định tạm tính đến hết ngày 02/11/2021, tổng số tiền mà ông Phạm Hùng T và bà Nguyễn Thị Hải Y còn nợ Ngân hàng A theo các hợp đồng tín dụng nêu trên là 7.439.275.211 đồng, trong đó nợ gốc 6.449.777.936 đồng, nợ lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 1.001.497.275 đồng.

2.3. Ông Phạm Hùng T và bà Nguyễn Thị Hải Y có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 02/11/2021, tổng số tiền mà ông Phạm Hùng T và bà Nguyễn Thị Hải Y còn nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên là 7.439.275.211 đồng, trong đó nợ gốc 6.449.777.936 đồng, nợ lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 1.001.497.275 đồng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 02/11/2021 đến ngày 02/11/2022. Ông Phạm Hùng T và bà Nguyễn Thị Hải Y có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 03/11/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về phương thức trả nợ và lộ trình trả nợ: Trả nợ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản theo các Hợp đồng tín dụng và các văn bản kèm theo nêu trên trong thời hạn 01 năm từ ngày 02/11/2021 đến ngày 02/11/2022 theo lộ trình: Vào ngày 15 hàng tháng từ tháng 11/2021, mỗi tháng ông T và bà Y phải trả số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, ngày cuối cùng của kỳ cuối cùng thời hạn trả nợ là ngày 02/11/2022, ông T và bà Y phải trả tất toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng A.

Số tiền ông T và bà Y trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.4. Sau khi ông T và bà Y tắt toán toàn bộ khoản nợ, Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông T và bà Y thực hiện việc giải chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

2.5. Trường hợp ông Phạm Hùng T và bà Nguyễn Thị Hải Y vi phạm thời gian và số tiền trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ), Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp của thửa đất số 13(1) và thửa đất số 13(2) địa chỉ: xóm 2, thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố H đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 6284/18 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/9/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 4363/19 quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/7/2019 tại Văn phòng công chứng số 1 Hà Nội đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật để ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của ông T và bà Y tại Ngân hàng A thì ông Phạm Hùng T, bà Nguyễn Thị Hải Y phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi hết số nợ còn lại.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản sau khi đã thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của ông T và bà Y tại Ngân hàng A, số tiền còn lại từ việc bán phát mại tài sản được trả lại cho ông T và bà Y.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Hùng T và bà Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 57.719.600 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.634.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072707 ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gia lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

